

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ SÀI GÒN
THÁNG 11/2021
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
Tồn tháng 10/2021 mang sang				3 371 384 933
02/11/2021	Anh Vỹ (P13-Q5) ủng hộ KTX	1 000 000		3 372 384 933
	Anh Thành (Q10) ủng hộ KTX	1 000 000		3 373 384 933
	Anh Như (Q10) ủng hộ KTX	500 000		3 373 884 933
	Anh Dương Tô Hòa (Q11) ủng hộ KTX	400 000		3 374 284 933
	Chị Nguyen Thi Thuy Linh CMTX T11	200 000		3 374 484 933
	Saigon bao dung ủng hộ KTX	20 000		3 374 504 933
	Chi chợ		3 600 000	3 370 904 933
03/11/2021	MTQ có số GD 569158.031121.112626 ủng hộ KTX	500 000		3 371 404 933
04/11/2021	Anh Hồ Văn Minh CMTX T11	2 000 000		3 373 404 933
	Chi chợ		3 240 000	3 370 164 933
	Anh(chị) Ky ủng hộ KTX	300 000		3 370 464 933
05/11/2021	Chị TU ALNY ủng hộ KTX	500 000		3 370 964 933
	MTQ có số GD 917303.051121.115948 ủng hộ KTX	300 000		3 371 264 933
	Anh(chị) Longanmt CMTX T10,11	1 000 000		3 372 264 933
	Chi chợ		1 000 000	3 371 264 933
06/11/2021	Chi chợ		3 371 000	3 367 893 933
09/11/2021	Anh(chị) Ky ủng hộ KTX	500 000		3 368 393 933
	Chị KLHuong CMTX T11	200 000		3 368 593 933
	Chi chợ		3 000 000	3 365 593 933
10/11/2021	Anh(chị) Ong Tu Van ủng hộ KTX	3 000 000		3 368 593 933
	MTQ có số GD 905002.101121.203848 ủng hộ KTX	500 000		3 369 093 933
11/11/2021	Chi chợ		730 000	3 368 363 933
13/11/2021	MTQ có số GD 001881.131121.163128 ủng hộ KTX	600 000		3 368 963 933
	Chi chợ		970 000	3 367 993 933
15/11/2021	Anh(chị) Phuong ủng hộ KTX	500 000		3 368 493 933
	Chị Liên Nguyễn (Mỹ) ủng hộ KTX	3 000 000		3 371 493 933
	Chi chợ		500 000	3 370 993 933
16/11/2021	Chi chợ		585 000	3 370 408 933
	Anh Trung (Q10) ủng hộ KTX	400 000		3 370 808 933
	MTQ có số GD 615443.161121.171417 ủng hộ KTX	10 000		3 370 818 933
	Anh(chị) Tran Minh Hien ủng hộ KTX	1 000 000		3 371 818 933
17/11/2021	Chi chợ		840 000	3 370 978 933
	Chị Michele_du và GĐ ủng hộ 380 ổ bánh mì thịt các ngày giãn cách KTX	4 560 000		3 375 538 933
18/11/2021	Chị Adtb CMTX T11	500 000		3 376 038 933
	Chi chợ		1 230 000	3 374 808 933
19/11/2021	Chi chợ		225 322	3 374 583 611
	Chị Hiền (Q10) ủng hộ KTX	1 000 000		3 375 583 611
20/11/2021	Chi chợ		673 000	3 374 910 611
	GĐ Trịnh Thị Hiền (Q10) ủng hộ KTX	1 000 000		3 375 910 611
	Anh Phong ủng hộ KTX	1 000 000		3 376 910 611
	Anh Le Duc Anh ủng hộ KTX	300 000		3 377 210 611
21/11/2021	Lãi STKIT	1 290 959		3 378 501 570
22/11/2021	MTQ có số GD 877572.221121.110653 ủng hộ KTX	10 000		3 378 511 570
	Chi chợ		21 560 000	3 356 951 570
23/11/2021	Chi chợ		600 000	3 356 351 570
25/11/2021	Chi chợ		600 000	3 355 751 570
	Chị Thanh (Q10) ủng hộ KTX	100 000		3 355 851 570
	Chị Ly Linh ủng hộ KTX	1 000 000		3 356 851 570
	Lãi T11 ATM	11 303		3 356 862 873
27/11/2021	Chi chợ		2 610 000	3 354 252 873
29/11/2021	Chi chợ		920 000	3 353 332 873
	Anh Le Duc Anh ủng hộ KTX	200 000		3 353 532 873
30/11/2021	Chi chợ		14 810 000	3 338 722 873
	Anh Cường ủng hộ KTX	1 500 000		3 340 222 873
	Anh Le Duc Anh ủng hộ KTX	200 000		3 340 422 873
Tổng		30 102 262	61 064 322	3 340 422 873

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kỳ			3 371 384 933
Tiền lãi	1 302 262		
CMTX	3 900 000		
CMKTX	24 900 000		
Tiền bán phiếu com (0 phiếu)			
Tiền bán phiếu bán mỳ (0 phiếu)			
Tiền thu tô (0 tô)			
Tổng chi phí		61 064 322	
* Tồn quỹ tháng 11/2021	30 102 262	61 064 322	3 340 422 873

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY THÁNG 11/2021

ĐVT : VNĐ

Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
02/11/21	Bánh mì thịt	ô	300	12 000	3 600 000
	Tổng				3 600 000
04/11/21	Bánh mì thịt	ô	270	12 000	3 240 000
	Tổng				3 240 000
05/11/21	Phúng điếu TV Trần Hùng	lần	1	1 000 000	1 000 000
	Tổng				1 000 000
06/11/21	Bánh mì thịt	ô	280	12 000	3 360 000
	Phí DV NHĐT VCB T10	tháng	1	11 000	11 000
	Tổng				3 371 000
09/11/21	Bánh bao	cái	300	10 000	3 000 000
	Tổng				3 000 000
11/11/21	Bánh mì không	ô	300	2 000	600 000
	Dưa leo	kg	18		100 000
	Ngò rí	kg	1.5	20 000	30 000
	Tổng				730 000
13/11/21	Bánh mì không	ô	300	2 000	600 000
	Bao giấy đựng bánh mì	cái	2000	160	320 000
	Đũa	đôi	300		50 000
	Tổng				970 000
15/11/21	Chi lương kỳ 1 T11 Chị Nghĩa	B Thời Gian			500 000
	Tổng				500 000
16/11/21	Củ cải trắng	kg	10	4 000	40 000
	Cà rốt	kg	5	15 000	75 000
	Đậu đũa	kg	4	15 000	60 000
	Bắp cải	kg	12		80 000
	Đậu phộng	kg	2	50 000	100 000
	Cải ngọt	kg	5	8 000	40 000
	Ngò rí	kg	3	15 000	45 000
	Dưa leo	kg	20	5 000	100 000
	Giấm	lít	3	15 000	45 000
	Tổng				585 000
17/11/21	Chả cá basa hấp	kg	30	28 000	840 000
	Tổng				840 000
18/11/21	Phí Điện thoại bàn T10	tháng	1	25 000	25 000
	Phí Internet quán com T10	tháng	1	350 000	350 000
	Cà rốt	kg	10	15 000	150 000
	Củ cải trắng	kg	5	15 000	75 000
	Hành lá	kg	1	30 000	30 000
	Bánh mì không	ô	300	2 000	600 000
	Tổng				1 230 000
19/11/21	Tiền điện T11	tháng	1	225 322	225 322
	Tổng				225 322
20/11/21	Bánh mì không	ô	300	2 000	600 000
	Bơ (hộp/800gr)	hộp	1	48 000	48 000

	Trứng gà	trứng	10	2 500	25 000
Tổng					673 000
22/11/21	Hỗ trợ quỹ com Cần Thơ	lần	1	20 000 000	20 000 000
	Phí VS T10+11	tháng	2	220 000	440 000
	Chả cá basa hấp	kg	40	28 000	1 120 000
Tổng					21 560 000
23/11/21	Bánh mì không	ô	300	2 000	600 000
Tổng					600 000
25/11/21	Bánh mì không	ô	300	2 000	600 000
Tổng					600 000
27/11/21	Bánh mì không	ô	300	2 000	600 000
	Chả lụa	kg	15	90 000	1 350 000
	Giấm	lít	5	8 000	40 000
	Dưa leo	kg	20	8 000	160 000
	Củ cải trắng	kg	10	12 000	120 000
	Cà rốt	kg	5	20 000	100 000
	Ngò rí	kg	2	15 000	30 000
	Chuối	kg	30	7 000	210 000
Tổng					2 610 000
29/11/21	Bao giấy đựng bánh mì (cây/1000 cái)	cây	4	160 000	640 000
	Chả cá basa hấp	kg	10	28 000	280 000
Tổng					920 000
30/11/21	Chuối	kg	30	7 000	210 000
	Bánh mì không	ô	300	2 000	600 000
	Chi lương kỳ 2 T11 Chị Nghĩa	B Thời Gian			1 000 000
	Chi lương tháng 11 Lê Tuấn Tú	Thời Gian	1	9 000 000	9 000 000
	Chi lương kế toán T11 Loannguyen	tháng	1	4 000 000	4 000 000
Tổng					14 810 000
TỔNG CỘNG					61 064 322